

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước” (sau đây gọi tắt là Đề án 695), UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan và người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan và người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp nhà nước (DNNN); vai trò giám sát của xã hội đối với hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN.

Tăng cường trách nhiệm, kịp thời xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể có liên quan trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN; xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN.

2. Yêu cầu

Phạm vi, nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN phải có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào quản lý và sử dụng vốn, tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong DNNN; bảo đảm phương thức giám sát, kiểm tra, thanh tra phù hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với DNNN trong giai đoạn hiện nay.

Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu, phạm vi và đối tượng

1.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong DNNN; bảo đảm việc quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp, góp phần nâng cao vai trò của DNNN trong phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, phạm vi, nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN.

- Đổi mới phương thức giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN; tạo lập cơ chế phối hợp đồng bộ, thống nhất, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo trong giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN. Bảo đảm 100% các cuộc thanh tra theo kế hoạch của các cơ quan có chức năng thanh tra không bị trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra.

- Kiện toàn tổ chức; nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tính chuyên nghiệp của các chủ thể có thẩm quyền trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN. Bảo đảm 100% công chức trực tiếp giám sát DNNN được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quản trị doanh nghiệp, chính sách pháp luật có liên quan.

- Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và kịp thời phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền trong giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN. Bảo đảm 100% báo cáo giám sát, kết luận kiểm tra, kết luận thanh tra được công khai trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước.

- Nâng cao tính chính xác, khách quan, kịp thời, khả thi của các kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN. Bảo đảm mọi kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra được thực hiện nghiêm túc.

1.3. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: tập trung vào hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND tỉnh và các DNNN, trong thời gian 05 năm, từ năm 2021 đến hết năm 2025.

- Đối tượng: các chủ thể có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra; các chủ thể có trách nhiệm thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Triển khai, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN trong việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu.

Thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức, hoạt động của DNNN theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN; tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong DNNN theo quy định của pháp luật.

Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, người đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước khi để xảy ra hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí về nội dung thuộc phạm vi giám sát, kiểm tra của mình tại DNNN.

2.2. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra trong xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra DNNN.

Kế hoạch kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định rõ doanh nghiệp là đối tượng kiểm tra, thanh tra; phạm vi, nội dung kiểm tra, thanh tra. Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ động cung cấp thông tin, tài liệu về phạm vi, nội dung cần kiểm tra, thanh tra đối với DNNN thuộc thẩm quyền quản lý của mình cho các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra để xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra.

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra đối với DNNN do UBND tỉnh là đại diện chủ sở hữu vốn, có trách nhiệm gửi dự thảo kế hoạch kiểm tra, thanh tra về Thanh tra tỉnh để rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp. Trường hợp phát hiện có chồng chéo, trùng lặp về đối tượng, phạm vi, nội dung, thời gian kiểm tra, thanh tra giữa các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương, Thanh tra tỉnh quyết định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp kiểm tra, thanh tra và kịp thời thông báo cho cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo kế hoạch, cơ quan phối hợp trước khi phê duyệt kế hoạch. Trường hợp phát hiện có chồng chéo, trùng lặp về đối tượng, phạm vi, nội dung, thời gian kiểm tra, thanh tra giữa các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương và Trung ương, Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Chánh Thanh tra Bộ quản lý ngành để xử lý; trường hợp có sự không thống nhất, Chánh Thanh tra tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ để xử lý.

Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trong công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo nội dung Đề án 695.

Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện kiểm tra thường xuyên, định kỳ đối với DNNN về việc tuân thủ pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra và việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra khi có yêu cầu. Qua giám sát, kiểm tra, thanh tra nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền, xem xét xử lý theo quy định và đảm bảo thời hạn xử lý theo các quy định pháp luật và theo nội dung tại điểm b khoản 2 mục III của Đề án 695.

Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu triển khai các nội dung về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN; tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN; kịp thời thông tin, báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện, những vướng mắc và biện pháp tháo gỡ.

2.3. Kiện toàn tổ chức; nâng cao đạo đức công vụ, năng lực chuyên môn và trách nhiệm của các chủ thể có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN

a) Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN

Thực hiện rà soát, sắp xếp hợp lý các tổ chức, đơn vị thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN; bố trí công chức có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác, am hiểu pháp luật về lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách, vốn, đầu tư, doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN.

Tăng cường tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra cho người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, thanh tra và người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý trong DNNN.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các chủ thể có thẩm quyền quản lý DNNN, đại diện chủ sở hữu nhà nước và giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu thực hiện

Bố trí đội ngũ công chức làm công tác tham mưu cho cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước phải là những người có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách, vốn, đầu tư, doanh nghiệp; công khai rộng rãi điều kiện tiêu chuẩn, vị trí chức danh, họ tên, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, chế độ đãi ngộ của công chức được tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí thực hiện nhiệm vụ giám sát trực tiếp DNNN.

Tăng cường tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về quản lý, sử dụng vốn, tài sản trong DNNN cho người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý trong DNNN.

2.4. Thực hiện minh bạch, trách nhiệm giải trình và ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN

DNNN có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin về tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật; bảo đảm thông tin được công bố phải kịp thời, đầy đủ, chính xác; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin được công bố.

Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ thông tin về hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm túc việc công khai trên Cổng thông tin điện tử về giám sát, kiểm tra, thanh tra tài chính (trừ các nội dung thuộc bí mật nhà nước).

Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra kịp thời công khai thông tin về hoạt động kiểm tra, thanh tra đối với DNNN theo quy định của pháp luật, trong đó phải công khai trên Cổng thông tin điện tử chính thức của cơ quan mình gồm: kế hoạch, quyết định kiểm tra, thanh tra đối với DNNN; kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động kiểm tra, thanh tra DNNN; kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động kiểm tra, thanh tra DNNN (trừ các nội dung thuộc bí mật nhà nước).

Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm giải trình trước Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về: việc xây dựng kế hoạch; quá trình tiến hành giám sát, kiểm tra, thanh tra; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật. Trưởng đoàn, thành viên đoàn, cá nhân được giao nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm giải trình về việc thực hiện nhiệm vụ được giao với người ra quyết định kiểm tra, thanh tra.

Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm giải trình về kết luận, kiến nghị, quyết định, hành vi của mình khi có yêu cầu của DNNN và các chủ thể có liên quan bị tác động bởi kết luận, kiến nghị, quyết định, hành vi đó. Việc giải trình được thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Thủ trưởng cơ quan đại diện chủ sở hữu, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong: công khai thông tin về hoạt động của DNNN và hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với DNNN; xây dựng hệ thống dữ liệu điện tử của cơ quan mình về giám sát, kiểm tra, thanh tra, phục vụ việc khai thác, chia sẻ, kết nối, liên thông dữ liệu.

Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm sử dụng phần mềm tác nghiệp trong quá trình tiến hành hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN, đặc biệt là trong các khâu: xây dựng và thực hiện

kế hoạch kiểm tra, thanh tra; theo dõi, quản lý quá trình kiểm tra, thanh tra trực tiếp; xây dựng báo cáo, kết luận kiểm tra, thanh tra; theo dõi việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động kiểm tra, thanh tra.

2.5 Phát huy vai trò của xã hội trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN

Tăng cường đối thoại, chia sẻ thông tin giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra DNNN với các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, cơ quan báo chí về những nội dung liên quan đến hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN.

Các cơ quan, tổ chức đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận các thông tin, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong DNNN; kịp thời xử lý các thông tin, phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN và việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định từ hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra DNNN.

Thanh tra tỉnh tham mưu triển khai hướng dẫn về tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong DNNN theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch trong dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các DNNN có trách nhiệm phổ biến, quán triệt thực hiện Đề án 695 và Kế hoạch này trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tháng 6/2021.

2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính; Thanh tra tỉnh và các DNNN trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hoàn thành việc ban hành kế hoạch thực hiện cả giai đoạn 2021 - 2025 trong tháng 7/2021 và kế hoạch hằng năm từ tháng 12 năm trước để triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; lồng ghép thực hiện Kế hoạch này với kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và kế hoạch sản xuất - kinh doanh của DNNN; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, tạo điều kiện triển khai thực hiện Đề án 695 và Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kinh phí thực hiện Đề án 695 từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ cụ thể, trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện

Đề án 695 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

5. Giao Thanh tra tỉnh chủ trì tham mưu trong việc tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và tổng hợp xây dựng báo cáo việc thực hiện Đề án 695 theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh); Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - UBMTTQ Việt Nam tỉnh
- và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
 - C, PCVP UBND tỉnh,
 - các Phòng: THNC, KT, BTCĐ;
 - Lưu VT, THNC_(HTMĐ).

CHỦ TỊCH

Hồ Tiến Thiệu